

Số: 365 /QĐ – UBND

Bình Long, ngày 26 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã Bình Long năm 2024 trình Hội đồng nhân dân xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH LONG

Căn cứ Luật chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Theo đề nghị của Bộ phận Tài chính- Kế toán xã Bình Long ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã Bình Long năm 2024 trình Hội đồng nhân dân xã
(Chi tiết có biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao cho Văn phòng UBND và Bộ phận tài chính xã thực hiện công khai theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê xã, kế toán xã, trưởng các ban ngành đoàn thể và các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (đề t/h);
- Đảng uỷ- HĐND (để b/c);
- KBNN Võ Nhai (để b/c) ;
- Phòng TC-KH huyện (để b/c) ;
- Lưu: VP.



CHỦ TỊCH

Long Văn Lưu

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

**Số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác
ở xã trình Hội đồng nhân dân xã**

(Kèm theo QĐ số 365 /QĐ – UBND ngày 26/12/2023 của UBND xã BìnhLong)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ vào tình hình kinh tế xã hội và kết quả thu chi ngân sách quý 1 Ủy ban nhân dân Xã Bình Long báo cáo thuyết minh ngân sách cụ thể như sau:

I- Một số đặc điểm:

Bình Long là một xã vùng cao đặc biệt khó khăn, nằm ở phía Đông Nam của huyện Võ Nhai, có diện tích đất tự nhiên là 29.002,02 ha, tổng số hộ 1.537 hộ, với 6172 khẩu, có 14 xóm có 9 dân tộc cùng đan xen chung sống, đa phần là dân tộc kinh chiếm 42,5%,

Trong những năm gần đây, điều kiện cơ sở hạ tầng của xã Bình Long đã được đầu tư xây dựng nhằm phục vụ, đáp ứng nhu cầu đời sống sinh hoạt, văn hoá tinh thần của nhân dân trên địa bàn. Hệ thống điện - đường - trường - trạm được xây dựng kiên cố. Hệ thống đường giao thông nông thôn cơ bản đã được bê tông hóa; trình độ dân trí ngày một nâng cao. Những đặc điểm trên đã góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung địa phương, trong đó công tác Cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm để tổ chức triển khai đồng bộ của cả hệ thống chính trị trên địa bàn xã.

II. Tình hình ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã năm 2024:

1. Thu ngân sách

- Tổng thu ngân sách nhà nước : 562.000.000đ

- Tổng thu ngân sách xã: 284.000.000đ

Trong đó:

***Thu cân đối ngân sách xã bao gồm:**

+ Thu phí lệ phí 30.000.000đ.

+ Thu khác ngân sách. 60.000.000đ

+ Lệ phí trước bạ nhà đất: 15.000.000đ

+ Lệ phí môn bài từ hộ cá nhân kinh doanh: 17.000.000đ

+ Thuế thu nhập cá nhân: 72.000.000đ

+ Thu tiền sử dụng đất: 90.000.000đ

***Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 6.882.000.000đ**

***Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 6.882.000.000đ**

+ Thu bổ sung cân đối: 5.473.000.000đ

+ Thu Bổ sung có mục tiêu: 1.409.000.000đ

2. Chi ngân sách :

+ Tổng chi ngân sách năm 2023: 7.166.000.000đ

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 6.958.000.000đ

- Chi dự phòng: 118.000.000đ

- Chi đầu tư phát triển: 90.000.000đ

III- Phân tích nguyên nhân, kiến nghị, đề xuất.

1. Nguyên nhân:

2. Những kiến nghị đề xuất:

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn của huyện cùng với địa phương rà soát chống thất thu các khoản thu thuế để có nguồn thu đáp ứng nhiệm vụ chi các khoản cấp bách của địa phương khi cần thiết.

Trên đây là báo cáo thuyết minh ngân sách của Ủy ban nhân dân Xã Bình Long kính mong cơ quan cấp trên, cơ quan chuyên môn quan tâm hơn nữa trong việc quản lý điều hành thu, chi ngân sách xã.

Nơi nhận :

-Phòng TC - KH;

-Đảng Ủy-HĐND xã ;

-Chủ tịch, PCT UBND xã

-Lưu, VP, KT.



CHỦ TỊCH

Long Văn Lưu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 20 /TB-TCKT

Bình Long, ngày 26 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã Bình Long năm 2024 trình HĐND xã

Căn cứ Luật chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

UBND xã Bình Long thực hiện công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã trình HĐND cấp xã năm 2024;

(Gồm quyết định, biểu và thuyết minh)

Với nội dung trên UBND xã Bình Long thông báo niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Bình Long, loa đài của xã, trang thông tin điện tử (<http://binhlong.vonhai.thainguyen.gov.vn/>).

Thời gian niêm yết: Từ ngày 26 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2023.

Trong thời gian niêm yết các tập thể, cá nhân có khiếu nại phản ánh về UBND xã Bình Long qua đồng chí Phan Thị Lụa - Công chức Tài chính - Kế toán, SĐT: 0917606588. Hết thời gian niêm yết nếu không có khiếu nại hay ý kiến gì, UBND xã sẽ thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT ĐU - HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: Vp.



CHỦ TỊCH

Long Văn Lưu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Long, ngày 26 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã Bình Long năm 2023 trình Hội đồng nhân dân xã

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 00 ngày 26/12/2023 tại Trụ sở UBND xã Bình Long, chúng tôi gồm:

1. Ông: Đàm Văn Lượng - Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND xã
2. Ông Nguyễn Văn Chí - Phó CT HĐND xã
3. Ông: Long Văn Lưu - Chủ tịch UBND xã
4. Ông: Nông Văn Khởi - CT UBMTTQ xã
5. Bà: Phan Thị Lụa - Kế toán NS xã
6. Ông: Phạm Văn Học - VP UBND-HĐND

Có sự chứng kiến của toàn bộ cán bộ, công chức UBND xã Bình Long
Lập biên bản về việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã Bình Long năm 2023 trình Hội đồng nhân dân xã
Thời gian niêm yết 30 ngày từ ngày 26/12/2023 đến hết ngày 27/01/2024

Biên bản được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau (01 bản lưu tại văn phòng HĐND-UBND và 01 bản lưu bộ phận Tài chính - kế toán xã Bình Long) đọc cho các thành phần có tên cùng nghe nhất chí ký tên thực hiện./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Long Văn Lưu

NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM
NIÊM YẾT

Phan Thị Lụa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Chí



DU TOAN THU NGAN SACH XA NAM 2024

(Dự toán trình hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2022		Dự toán năm 2023		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5= 3/1	6= 4/2
Tổng số thu	365.000.000	6.006.000.000	362.000.000	7.166.000.000	99,18	119,31
I. Các khoản thu 100%	108.000.000	108.000.000	107.000.000	107.000.000	99,1	99,1
- Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	100,0	100,0
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	18.000.000	18.000.000	17.000.000	17.000.000	94,4	94,4
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	60.000.000	60.000.000	60.000.000	60.000.000	100,0	100,0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	252.000.000	77.000.000	255.000.000	177.000.000	101,19	229,87
I. Các khoản thu phân chia	14.000.000	7.000.000	30.000.000	15.000.000	214	214
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	14.000.000	7.000.000	30.000.000	15.000.000	214	214
Z. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	238.000.000	70.000.000	225.000.000	162.000.000	94,5	231,4
- Thu ngoài quốc doanh	93.000.000		80.000.000		86,0	
+ Thuế GTGT	93.000.000		80.000.000		86,0	
+ Thuế TTĐB						
- Thu XDTN (xây dựng tư nhân)						
- Thu giá dịch vụ						
- Thuế TNCN	95.000.000	47.000.000	145.000.000	72.000.000	152,6	153,2
+ Thu từ CNKD	45.000.000	22.000.000	45.000.000	22.000.000	100,0	100,0
+ Thu từ CQSDĐ	50.000.000	25.000.000	100.000.000	50.000.000		
- Thuế TNDN						
- Thu khác ngoài quốc doanh						
- Thuế Tài nguyên						
- Thu tiền SD đất	50.000.000	23.000.000		90.000.000	0,0	391,3
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (mẫu cố)						0,00
IV. Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương	5.000.000	5.000.000				
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	0	5.816.000.000		6.882.000.000		118,33
- Bổ sung cân đối ngân sách		5.473.000.000		5.473.000.000		100,0
- Bổ sung có mục tiêu		343.000.000		1.409.000.000		410,8

Tỉnh: Thái Nguyên
Huyện: Võ Nhai
Xã: Bình Long

Biểu số 103/CK TC-NSNN



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
Tổng số thu	7.166.000.000	Tổng số chi	7.166.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	107.000.000	I. Chi thường xuyên	6.958.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	177.000.000	II. Chi đầu tư phát triển	90.000.000
III. Thu bổ sung ngân sách cấp trên	6.882.000.000	III. Chi dự phòng	118.000.000
		IV. Tiết kiệm chi 10%	
		V. Tiết kiệm chi thêm 10% quản lý hành chính so với năm 2022	

UBND xã: La Hiền
Huyện Võ Nhai
Xã Bình Long



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán năm 2023			Dự toán năm 2024			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
I	2	3	4	5	6	7	8=5/2	9=6/3	10=7/4
Tổng số chi	10.467.212.500	3.940.539.500	6.526.673.000	7.166.000.000	90.000.000	7.076.000.000	68,5		108,4
I. Chi đầu tư phát triển	3.940.539.500	3.940.539.500		90.000.000	90.000.000				
I. Chi thường xuyên	6.526.673.000		6.526.673.000	7.076.000.000		6.958.000.000	108,4		106,6
1. Chi cho công tác dân quản tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.178.934.000		1.178.934.000	1.145.000.000		1.145.000.000	97,1		97,1
- Chi dân quân tự vệ	706.356.000		706.356.000	644.390.000		644.390.000	91,2		91,2
- Chi trật tự an toàn xã hội	472.578.000		472.578.000	500.610.000		500.610.000	105,9		105,9
2. Chi giáo dục	0								
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0								
4. Chi y tế	0								
5. Chi văn hóa, thông tin	31.000.000		31.000.000	32.000.000		32.000.000	103,2		103,2
6. Chi phát thanh, truyền thanh	0								
7. Chi thể dục, thể thao	22.000.000	1.858.000.000	22.000.000	22.000.000		22.000.000	100,0		100,0
8. Chi bảo vệ môi trường	0	198.000.000							
9. Chi các hoạt động kinh tế	61.000.000	1.884.539.500	61.000.000	88.000.000		88.000.000	144,3		144,3
- Giao thông	0	1.784.539.500							
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	30.000.000	100.000.000	30.000.000	27.000.000		27.000.000	90,0		90,0
- Thị chính	0								
- Thương mại, du lịch	0								
- Các hoạt động kinh tế khác	31.000.000		31.000.000	61.000.000		61.000.000	196,8		196,8

10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.041.139.000	5.041.139.000	5.041.139.000	5.568.000.000	5.568.000.000	110,5	110,5
<i>Trong đó: Quỹ lương</i>	0						
10.1. Quản lý Nhà nước	2.997.257.600	2.997.257.600	3.036.792.000	3.036.792.000	101,3	101,3	101,3
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	800.510.000	800.510.000	922.659.000	922.659.000	115,3	115,3	115,3
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	529.694.000	529.694.000	602.197.000	602.197.000	113,7	113,7	113,7
10.4. Đoàn Thanh niên CS HCM	140.834.000	140.834.000	217.669.000	217.669.000	154,6	154,6	154,6
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	150.888.000	150.888.000	216.939.000	216.939.000	143,8	143,8	143,8
10.6. Hội Cựu chiến binh	149.798.000	149.798.000	212.240.000	212.240.000	141,7	141,7	141,7
10.7. Hội Nông dân	164.207.000	164.207.000	211.017.000	211.017.000	128,5	128,5	128,5
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	0						
10.9 Chi khác (CTĐ+NCT)	107.950.400	107.950.400	148.487.000	148.487.000	137,6	137,6	137,6
11. Chi cho công tác xã hội	74.600.000	74.600.000	103.000.000	103.000.000	138,1	138,1	138,1
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	64.600.000	64.600.000	36.840.000	36.840.000	57,0	57,0	57,0
- Chúc thọ mừng thọ, thú y viên	0			56.160.000			
- Trợ cấp xã hội	0						
- Khác	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000			
12. Dự phòng	118.000.000	118.000.000	118.000.000	118.000.000	100,0	100,0	100,0
13. Tiết kiệm chi 10%	0	0	0				
14. Tiết kiệm chi thêm 10% quản lý hành chính so với năm 2022	0	0	0				